

Số: 1261/QĐ-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy trình Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị quyết số 1077/NQ-HĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-ĐHĐN ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trường Phòng Công tác sinh viên,

#### QUYẾT ĐỊNH:


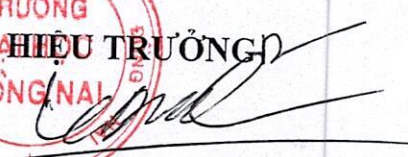
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là *Quy trình Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, mã số QT.CTSV.05.*

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường Phòng Công tác sinh viên, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện)
- Lưu: VT, CTSV.

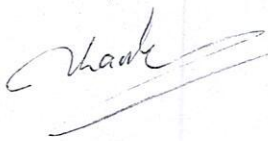


  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TS. Lê Anh Đức**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI  
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Mã số: QT.CTSV.05  
Lần ban hành: 1  
Ngày ban hành:  
Trang:

TRANG KIỂM SOÁT  
QUY TRÌNH  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN  
Mã số: QT.CTSV.05

Soạn thảo	Kiểm tra	Phê duyệt
CHUYÊN VIÊN	P. TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
		
TS. Hoàng Thị Song Thanh		TS. Lê Anh Đức

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Trang sửa đổi	Ngày hiệu lực	Phê duyệt

## 1. MỤC ĐÍCH

- Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên theo đúng quy định và đảm bảo khoa học.
- Thống nhất trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm trong việc tiến hành đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với sinh viên đào tạo chính quy đang học tại Trường Đại học Đồng Nai.

### **3. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

- Quyết định số 1337/QĐ-ĐHĐN ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Nai;

- Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

### **4. TỪ VIẾT TẮT**

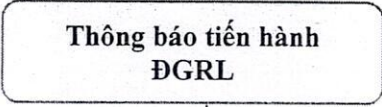
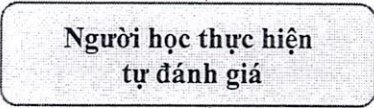
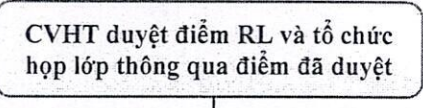
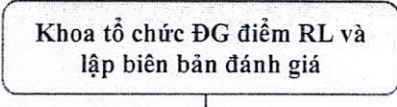

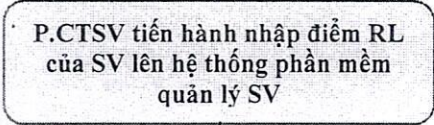
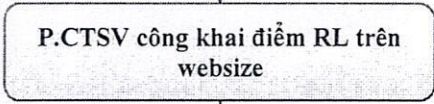
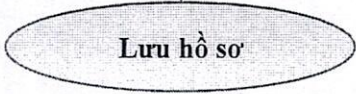
- CTSV: Công tác sinh viên
- SV: Sinh viên
- KQRL: Kết quả rèn luyện
- ĐGRL: Đánh giá rèn luyện
- CVHT: Cố vấn học tập
- HĐĐG: Hội đồng đánh giá
- KNCD: Kết nối cộng đồng

### **5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

#### **5.1. Lưu đồ quy trình**

Bước	Tiến trình	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu
1	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; text-align: center;"> <b>Thông báo tiến hành ĐGRL</b> </div>	Phòng CTSV	Tuần 12	
2	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; text-align: center;"> <b>Người học thực hiện tự đánh giá</b> </div>	Người học	03 ngày	Phụ lục II
3	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; text-align: center;"> <b>CVHT duyệt điểm rèn luyện và tổ chức học lớp thông qua điểm đã duyệt</b> </div>	Cố vấn học tập	03 ngày	BM.01-QT.CTSV.05 BM.02-QT.CTSV.05
4	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; text-align: center;"> <b>Hội đồng cấp Khoa họp xét KQRL</b> </div>	HĐĐG KQRL cấp Khoa	03 ngày	BM.03-QT.CTSV.05 BM.04-QT.CTSV.05
5	<div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="text-align: center;"> <b>Ban hành QĐ công nhận KQRL</b> </div> </div>	Không đồng ý - HĐĐG KQRL cấp trường; - Phòng CTSV	03 ngày	BM.05-QT.CTSV.05 BM.06-QT.CTSV.05
6	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; text-align: center;"> <b>Ban hành QĐ công nhận KQRL</b> </div>	Hiệu trưởng	02 ngày	
7	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; text-align: center;"> <b>Duyệt KQRL trên hệ thống tích hợp thông tin</b> </div>	Phòng CTSV	01 ngày	
8	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> <b>Lưu hồ sơ</b> </div>	Phòng CTSV		

**GÓP Ý**

Bước	Tiến trình	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu
1	 <p>Thông báo tiến hành ĐGRL</p>	Phòng CTSV	Tuần 12	
2	 <p>Người học thực hiện tự đánh giá</p>	Người học	03 ngày	Phụ lục II
3	 <p>CVHT duyệt điểm RL và tổ chức họp lớp thông qua điểm đã duyệt</p>	Cố vấn học tập	03 ngày	BM.01-QT.CTSV.05 BM.02-QT.CTSV.05
4	 <p>Khoa tổ chức ĐG điểm RL và lập biên bản đánh giá</p>	Các Khoa	03 ngày	BM.03-QT.CTSV.05 BM.04-QT.CTSV.05
5	 <p>Khoa gửi KQĐG và biên bản về P.CTSV</p>	- Các khoa - Phòng CTSV	03 ngày	BM.05-QT.CTSV.05 BM.06-QT.CTSV.05
6	 <p>P.CTSV tiến hành nhập điểm RL của SV lên hệ thống phần mềm quản lý SV</p>	Phòng CTSV	02 ngày	
7	 <p>P.CTSV công khai điểm RL trên website</p>	Phòng CTSV	01 ngày	
8	 <p>Lưu hồ sơ</p>	- Phòng CTSV - Các Khoa		

## 5.2. Diễn giải quy trình

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1	Phòng CTSV triển khai Thông báo tổ chức ĐGRL đầu mỗi học kỳ chính.	Phòng CTSV
2	Người học thực hiện tự chấm điểm các tiêu chí. theo phiếu đánh giá.	Người học
3	CVHT kiểm tra, duyệt điểm rèn luyện của người học. Sau khi duyệt điểm, CVHT tổ chức cuộc họp toàn thể người học của lớp (bao gồm Ban cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành chi hội và các tổ trưởng (nếu có) cùng toàn thể người học), công bố KQRL của từng người học trong lớp; Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp. Sau đó, CVHT báo cáo KQRL của lớp cho Khoa, kèm theo biên bản họp lớp.	Cố vấn học tập
4	Khoa tổ chức đánh giá KQRL của lớp. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp và lập biên bản cuộc họp.	Các khoa
5	Căn cứ vào KQĐG rèn luyện SV của Khoa, văn phòng khoa tổng hợp và gửi biên bản về phòng CTSV (file cứng và file mềm).	- Các khoa. - Phòng CTSV
6	Phòng CTSV tiến hành nhập điểm rèn luyện của sinh viên lên hệ thống phần mềm QLSV.	Phòng CTSV
7	Phòng CTSV công bố công khai KQĐG rèn luyện lên website.	Phòng CTSV
8	Lưu hồ sơ	Phòng CTSV Các khoa

## 6. BIỂU MẪU ÁP DỤNG

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu	Ghi chú
1	Kết quả rèn luyện lớp..... Học kỳ..... năm học 20 - 20	BM.01.QT.CTSV.05	
2	Biên bản họp Lớp.	BM.02.QT.CTSV.05	
3	Biên bản họp Khoa.	BM.03.QT.CTSV.05	
4	Bảng tổng kết quả điểm rèn luyện các lớp	BM.04.QT.CTSV.05	
5	Biên bản họp về việc tổ chức ĐGKQ rèn luyện sinh viên cấp Trường.	BM.05.QT.CTSV.05	
6	Bảng tổng kết quả điểm rèn luyện các khoa	BM.06.QT.CTSV.05	
7	Bảng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	BM.07.QT.CTSV.05	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI  
KHOA:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả rèn luyện lớp.....Học kỳ..., năm học 20....20...

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TBHK	xếp loại	Điểm RL	xếp loại
1								
2								
3								

xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc		%
Giỏi		%
Khá		%
Trung		%
TC		%

xếp loại	Số	Tỉ lệ
Xuất sắc		%
Tốt		%
Khá		%
Trung		%
Yếu		%
Kém		%
TC		%

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI  
KHOA:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN HỌP LỚP

về việc tổ chức đánh giá điểm rèn luyện sinh viên Lớp.....  
Học kỳ: ..... Năm: .....

### 1. Thời gian, địa điểm

- Buổi sinh hoạt diễn ra lúc: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....
- Địa điểm: .....

### 2. Thành phần

- Cố vấn học tập: .....
- Lớp trưởng (Chủ trì): .....
- Lớp phó (Thư ký): .....
- Tổng số sinh viên: .....Có mặt.....
- Vắng:.....

### 3. Nội dung

- Tình hình sinh viên đánh giá điểm rèn luyện trong lớp (nêu tên và lý do vắng mặt của sinh viên không tham dự, sinh viên đã hiểu Quy chế về đánh giá điểm rèn luyện chưa, kết quả xét theo số lượng, tỉ lệ xếp loại..)

- Những ý kiến đóng góp của sinh viên

- Ý kiến của cố vấn học tập

Buổi họp kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày

CỐ VẤN HỌC TẬP

THƯ KÝ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI  
 KHOA:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN HỌP

về việc tổ chức đánh giá điểm rèn luyện sinh viên cấp Khoa  
 Học kỳ: .... Năm: .....

### 1. Thời gian, địa điểm

- Buổi sinh hoạt diễn ra lúc: .....giờ .....phút, ngày..... tháng..... năm.....
- Địa điểm: .....

### 2. Thành phần

- Trưởng khoa (Chủ trì): .....
- Thư ký Khoa (Thư ký):.....
- Tổng số thành viên: ..... Có mặt .....
- Vắng:.....

### 3. Nội dung

- Những ý kiến đóng góp của thành viên
- Ý kiến của Chủ trì

Buổi họp kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày

CHỦ TRÌ

THƯ KÝ

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

BM.06.QT.CTSV.05

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CÁC LỚP

HỌC KỲ:.....; NĂM HỌC:.....

TT	LỚP	Xuất sắc (90-100)		Tốt (80-89)		Khá (65-79)		Trung bình (50-64)		Yếu (35-49)		Kém (0-34)		Tổng cộng Số lượng
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
	<b>Tổng</b>													

LÃNH ĐẠO KHOA

NGƯỜI LẬP

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN  
CỦA SINH VIÊN HỌC KÌ ..... NĂM HỌC .....**

Họ và tên sinh viên:.....

Ngày sinh:...../...../.....

Mã số SV:.....Lớp : .....

**1. Tiêu chuẩn, tiêu chí, và mức điểm:**

TT	Nội dung đánh giá	Mức khung điểm	HSSV tự đánh giá	Lớp đánh giá
<b>I. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP (TỐI ĐA 20 ĐIỂM)</b>				
<b>1.</b>	<b>Ý thức và thái độ trong học tập:</b>	<b>(05)</b>		
1.1	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến.	5		
1.2	Có tham gia thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến nhưng không thường xuyên.	3		
1.3	Không tham gia thảo luận nhóm, không phát biểu ý kiến.	0		
<b>2.</b>	<b>Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học:</b>	<b>(03)</b>		
2.1	Có ý thức tham gia CLB và các hoạt động học thuật, ngoại khóa, NCKH tích cực, hiệu quả.	3		
2.2	Tham gia một trong các hoạt động CLB học thuật hoặc hoạt động NCKH.	2		
2.3	Không tham gia.	0		
<b>3.</b>	<b>Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi.</b>	<b>(05)</b>		
3.1	Chấp hành nghiêm quy chế, nội quy về học tập, thực tập, thi và kiểm tra.	5		
3.2	Vi phạm nhắc nhở lần đầu.	2		
3.3	Vi phạm ở mức khiển trách.	1		
3.4	Vi phạm ở mức cảnh cáo.	0		
<b>4.</b>	<b>Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.</b>	<b>(02)</b>		
4.1	Không bị cảnh báo kết quả học tập.	2		
4.2	Cảnh báo kết quả học tập lần 1.	1		
4.3	Cảnh báo kết quả học tập lần 2.	0		
<b>5.</b>	<b>Kết quả học tập</b>	<b>(05)</b>		
5.1	Loại xuất sắc, giỏi.	5		
5.2	Loại khá.	3		

5.3	Loại trung bình.	1		
5.4	Loại yếu, kém.	0		

**II. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (25 ĐIỂM)**

<b>1.</b>	<b>Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên:</b>	<b>(10)</b>		
1.1	Chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên; nội quy, quy chế của nhà trường ban hành về trang phục, ngôn phong (quy tắc ứng xử), tác phong đúng mực và tham gia chào cờ đầy đủ, đúng giờ.	10		
1.2	Không chấp hành tốt và vi phạm quy định về trang phục, ngôn phong, tác phong... (bị nhà trường, đoàn thể và SV và nhân dân phát hiện, phản ánh). + Vi phạm lần đầu, mức độ nhẹ + Vi phạm lần đầu, (khiển trách). + Vi phạm từ 2 lần trở lên (cảnh cáo).	7 5 0		
<b>2</b>	<b>Ý thức chấp hành đầy đủ các qui định khác của nhà trường.</b>	<b>(15)</b>		
2.1	Thực hiện nghiêm túc việc đeo thẻ và bảo quản thẻ sinh viên khi đến lớp và các buổi sinh hoạt tập trung; đóng học phí, lệ phí đầy đủ đúng thời gian và không vi phạm nội quy ký túc xá; nội quy hành chính.	15		
2.2	Nếu không thực hiện đầy đủ những quy định trên bị lớp hoặc cán bộ quản lý nhắc nhở lần đầu hoặc vi phạm nội quy ký túc xá mức độ nhẹ.	12		
2.3	Không thực hiện đầy đủ việc đeo và bảo quản thẻ sinh viên bị lớp hoặc cán bộ quản lý nhắc nhở từ 2 lần trở lên; vi phạm nội quy ký túc xá, nội quy hành chính ở mức khiển trách.	0		

**III. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI (20 ĐIỂM)**

<b>1.</b>	<b>Tham gia tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầy đủ, đạt yêu cầu được cấp giấy chứng nhận</b>	<b>(5)</b>		
1.1	Tham gia đầy đủ.	5		
1.2	Có tham gia, không đầy đủ.	3		
1.3	Không tham gia.	0		
<b>2.</b>	<b>Tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao</b>	<b>(5)</b>		
2.1	Tham gia tích cực, đầy đủ, hiệu quả.	5		
2.2	Có tham gia, không đầy đủ.	3		
2.3	Không tham gia.	0		
<b>3.</b>	<b>Tích cực tham gia phòng, chống các tệ nạn</b>	<b>(5)</b>		

	<b>xã hội, các buổi học tập ngoại khóa, giáo dục pháp luật, các hội thi tuyên truyền...</b>			
3.1	Tham gia đầy đủ và đạt giải trong các hội thi	5		
3.2	Tham gia đầy đủ, không đạt giải	4		
3.3	Có tham gia, không đầy đủ	3		
3.4	Không tham gia	0		
<b>4</b>	<b>Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội như: Hiến máu tình nguyện, chiến dịch MHX, bảo vệ môi trường và các hoạt động công ích khác.</b>	<b>(5)</b>		
4.1	Tham gia từ 3 hoạt động trở lên có giấy chứng nhận của các tổ chức.	5		
4.2	Có tham gia, nhưng không tích cực	3		
4.3	Không tham gia	0		
<b>IV. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG (25 ĐIỂM)</b>				
<b>1</b>	<b>Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.</b>	<b>(10)</b>		
1.1	Chấp hành nghiêm mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định nơi cư trú.	10		
1.2	Chấp hành không nghiêm, có vi phạm lần đầu ở mức nhẹ, bị nhắc nhở	7		
1.3	Chấp hành không nghiêm, có vi phạm lần đầu ở mức nặng hoặc lần thứ 2 trở đi, bị xử phạt hành chính	0		
<b>2</b>	<b>Ý thức tham gia hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.</b>	<b>(8)</b>		
2.1	Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể xã hội- chính trị như: Hiến máu tình nguyện, chiến dịch MHX, bảo vệ môi trường và các hoạt động công ích khác(từ 3 hoạt động, được biểu dương, khen thưởng).	8		
2.2	Tham gia từ 2-3 hoạt động có hiệu quả, được các tổ chức cấp giấy chứng nhận.	6		
2.3	Không tham gia.	0		
<b>3</b>	<b>Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người khó khăn, hoạn nạn.</b>	<b>(07)</b>		
3.1	Quan hệ ứng xử tốt với những người xung quanh, có tinh thần giúp đỡ mọi người.	7		
3.2	Quan hệ ứng xử chưa tốt, chưa có ý thức vì mọi người, bị tập thể lớp, chi đoàn phản ánh lần đầu.	5		
3.3	Quan hệ ứng xử chưa tốt, chưa có ý thức vì mọi người, bị tập thể lớp, chi đoàn nhắc nhở	0		

	từ 2 lần trở lên.			
<b>V. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ KHI THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HOẶC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN (10 ĐIỂM)</b> <i>(Sinh viên chọn nội dung 1a hoặc 1b đã tham gia để chấm điểm)</i>				
<b>1a.</b>	<b>Tham gia quản lý và xây dựng tập thể lớp, đoàn thể vững mạnh (bao gồm tham gia BCH Đoàn trường, Đoàn khoa, BCH chi đoàn, BCH chi hội)</b>	<b>(10)</b>		
1.1 a	Là thành viên BCS lớp, BCH đoàn thể có kỹ năng tổ chức và quản lý lớp tốt, công bằng, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tập thể ghi nhận; hoặc người học đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.	10		
1.2 a	Là sinh viên ngoài BCS lớp, BCH đoàn thể nhưng luôn ủng hộ, có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng tập thể lớp, chi đoàn, chi hội sinh viên;	8		
1.3 a	Không tham gia đóng góp xây dựng tập thể lớp, chi đoàn, chi hội sinh viên hoặc là thành viên BCS lớp, BCH đoàn thể được tập thể đánh giá chưa hoàn thành nhiệm vụ.	0		
<b>1.b</b>	<b>Tham gia quản lý, xây dựng và phát triển các Câu lạc bộ.</b>	<b>(10)</b>		
1.1 b	Là thành viên Ban chủ nhiệm CLB hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tập thể ghi nhận;	10		
1.2 b	Là sinh viên tham gia CLB sinh viên, nòng cốt và tích cực ủng hộ, có nhiều đóng góp việc xây dựng CLB;	8		
1.3 b	Không tham gia CLB sinh viên hoặc là thành viên Ban chủ nhiệm CLB được tập thể đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ phân công.	0		
<b>Tổng điểm</b>				

Xếp loại: .....

## 2. Phân loại kết quả rèn luyện:

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc.
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt.
- Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá.
- Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình.
- Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu.
- Dưới 35 điểm: Loại kém.

## 3. Sử dụng kết quả rèn luyện:

- Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được sử dụng trong

việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá và những ưu tiên khác theo quy định của trường.

- Kết quả đánh giá rèn luyện lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

- Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

- Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

- Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong 2 học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất 1 học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém 2 học kỳ liên tiếp lần thứ 2 sẽ bị buộc thôi học.

**Ghi chú:** - Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá.

- Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**CỔ VẤN HỌC TẬP**

**SINH VIÊN**